**MA TRẬN ĐỀ** (*Thời gian 90 phút*)

**MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****%****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | Đọc -hiểu | Thơ bốn chữ/ năm chữ | 5 | 0 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60%****6đ** |
| **2** | Viết | Viết đoạn văn biểu cảm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40%****4đ** |
| **Tổng** | **5** | **1\*** | **3** | **1\*** | **0** | **2+1\*** | **0** | **1\*** | **100%****10đ** |
| **Tỉ lệ (%)** | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi****theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  | Đọc-hiểu | Thơ bốn chữ/ năm chữ( Văn bản ngoài SGK) | Nhận biết:- Xác định được thể thơ/ phương thức biểu đạt.- Nhận biết cách gieo vần, ngắt nhịp. Thông hiểu: - Hiểu được giá trị của biện pháp tu từ.- Hiểu được một số từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ. Vận dụng:– Rút ra được bài học ý nghĩa cho bản thân.– Vận dụng hiểu biết của bản thân lí giải được yếu tố trong bài thơ. | 5TN | 3TN | 2TL |  |
|  | Viết | Đoạn văn biểu cảm | - Nhận biết: Nhận biết được đối tượng, định hướng được cảm xúc.- Thông hiểu: từ ngữ biểu cảm sử dụng trong văn bản.- Vận dụng: Biểu cảm về đối tượng.- Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm về một đoạn thơ: thể hiện tình cảm, cảm xúc, thái độ của bản thân trước những hình ảnh, biện pháp tu từ đặc sắc,… Từ đó biết rút ra bài học cho bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **5TN** | **3TN** | **2TL** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **30** | **30** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |
| PHÒNG GDĐT GIAO THỦY**TRƯỜNG THCS GIAO AN**  | **ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024****Môn Ngữ văn - Lớp 7**(Thời gian làm bài: 90 phút) *(Đề kiểm tra gồm 02 trang)* |

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản: MẸ**

|  |  |
| --- | --- |
| *Lưng mẹ còng rồiCau thì vẫn thẳngCau-ngọn xanh rờnMẹ-đầu bạc trắngCau ngày càng caoMẹ ngày một thấpCau gần với giờiMẹ thì gần đất!Ngày con còn béCau mẹ bổ tư(1)Giờ cau bổ tám(2)Mẹ còn ngại to!* | *Một miếng cau khôKhô gầy như mẹCon nâng trên tayKhông cầm được lệNgẩng hỏi giời vậy- Sao mẹ ta già?Không một lời đápMây bay về xa.* *(Nguồn: Đỗ Trung Lai, Đêm sông Cầu,* *NXB Quân đội nhân dân, 2003).* |

*Chú thích:*

(1),(2) *bổ tư, bổ tám:* bổ quả cau làm bốn miếng, tám miếng.

 ***Trắc nghiệm (4,0 điểm): Chọn phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi từ 1 đến 8 và viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đó vào giấy làm bài kiểm tra.***

 ***(Ví dụ: Câu 0: A).***

**Câu 1:** Bài thơ: *“Mẹ”* được viết theo thể thơ nào?

|  |
| --- |
| A. Thơ tự do. |
| B. Thơ năm chữ. |
| C. Thơ bốn chữ. |
| D. Thơ lục bát. |

**Câu 2:** Trong bài thơ trên những hình ảnh nghệ thuật nào được nhắc lại nhiều lần bộc lộ rõ dụng ý nghệ thuật và tình cảm cảm xúc của nhà thơ?

A. Mẹ và mây.

B. Mẹ và cau.

C. Mẹ và đất.

D. Mẹ và giời.

**Câu 3:** “*Lưng mẹ còng rồi/ Cau thì vẫn thẳng/ Cau- ngọn xanh rờn/ Mẹ- đầu bạc trắng*.” Dòng nào nêu đúng cách ngắt nhịp của khổ thơ trên theo thứ tự?

 A. Hai câu đầu 2/2 và hai câu sau 3/1.

 B. Hai câu đầu 2/2 và hai câu sau 1/3.

 C. Hai câu đầu 1/3 và hai câu sau 2/2.

 D. Hai câu đầu 3/1 và hai câu sau1/3.

**Câu 4:** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ “*Mẹ*” là

|  |
| --- |
| A. thuyết minh . |
| B. miêu tả. |
| C. tự sự. |
| D. biểu cảm. |

**Câu 5:** Các phép tu từ được sử dụng trong bài thơ là

|  |
| --- |
| A. so sánh, hoán dụ, nói giảm nói tránh, câu hỏi tu từ, tương phản, ẩn dụ, điệp ngữ. |
| B. so sánh, hoán dụ, nhân hóa, câu hỏi tu từ, ẩn dụ, tương phản, điệp ngữ. |
| C. so sánh, hoán dụ, nói giảm nói tránh, nhân hóa, ẩn dụ, tương phản, điệp ngữ. |
| D. so sánh, hoán dụ, nói giảm nói tránh, câu hỏi tu từ, ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ. |

**Câu 6:** Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp so sánh được thể hiện trong hai câu thơ sau:

 *“Một miếng cau khô*

 *Khô gầy như mẹ”*A. Diễn tả được hình ảnh người mẹ gian lao vất vả.

B. Diễn tả được hình ảnh nhỏ bé, tiều tụy của mẹ.

C. Diễn tả được hình ảnh khô gầy, héo úa của mẹ .
D. Diễn tả được hình ảnh người mẹ nhỏ bé, còm cõi.

**Câu 7:** Tác giả dùng hình ảnh cây cau quen thuộc ở làng quê Việt Nam để khắc họa hình ảnh người mẹ như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thẳng thắn, xinh tươi. | C. Bền bỉ, giàu sức sống. |
| B. Bình dị, gần gũi. | D. Dẻo dai, đẹp đẽ. |

**Câu 8:** Bài thơ thể hiện cảm xúc chủ đạo nào của nhân vật trữ tình?

A. Những lo lắng khi mẹ ngày càng già đi.

B. Nỗi niềm nhớ mẹ mà không thể về thăm.

C. Xót xa trước những nỗi vất vả của mẹ.

D. Thương mẹ và xót xa vì mẹ đã già nua.

 ***Trả lời các câu hỏi sau (2 điểm):***

**Câu 9.** Kết thúc bài thơ, tác giả viết: *“Ngẩng hỏi giời vậy/ - Sao mẹ ta già? / Không một lời đáp/ Mây bay về xa.”.* Cách viết ấy có giá trị như thế nào trong việc bộc lộ tình cảm cảm xúc của nhà thơ về mẹ?

**Câu 10.** Sau khi đọc bài thơ, có người cho rằng: *Cần phải biết quý trọng những ngày chúng ta còn được ở bên mẹ.* Theo em, điều đó có đúng không? Vì sao?

**Phần II. VIẾT** **(4,0 điểm)**

 Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ:*“Mẹ”* của tác giả Đỗ Trung Lai.

**---------HẾT---------**

*Họ tên thí sinh:…………………………….……..……… Số báo danh:………….…………..*

*Chữ ký giám thị 1:………….…………….…...... Chữ ký giám thị 2:…………...…………..*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT GIAO THỦY**TRƯỜNG THCS GIAO AN**  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024****Môn Ngữ văn - Lớp 7, THCS**(Thời gian làm bài: 90 phút) *Hướng dẫn chấm gồm 03 trang* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| **9** | **Cách viết trên có những giá trị trong việc bộc lộ cảm xúc của nhà thơ về mẹ như sau**: - Lời thơ đặc sắc bởi nghệ thuật tương phản, ẩn dụ, câu hỏi tu từ, … biểu đạt tinh tế tình cảm của nhà thơ với mẹ kính yêu. - Nhà thơ bộc lộ tình yêu thương, sự xót xa nghẹn ngào khi mẹ ngày một già đi theo thời gian. - Lời thơ khơi dậy niềm trắc ẩn trong lòng mỗi người con về tuổi già của mẹ; nhắc nhở mỗi người hãy yêu thương, trân quý mẹ khi mẹ còn sống trên cõi đời này.**Hướng dẫn chấm:** + Với mỗi ý trên, HS trả lời được một ý cho 0,5 điểm, hai ý cho 0,75 điểm; ba ý cho điểm tối đa.+ Trả lời sai hoặc không trả lời cho 0 điểm. + Chấp nhận cách diễn đạt khác nhưng vẫn làm rõ được những giá trị trong việc bộc lộ cảm xúc của nhà thơ về mẹ. | **1,0** |
|  | **10** | * Học sinh có thể nêu suy nghĩ riêng, nhưng cần nhận thấy ý kiến đó là đúng (0,25đ).
* Học sinh đưa ra các lí do để khẳng định ý kiến đó là đúng. (0,75điểm).
* ***Ví dụ:***

 Vì:+ Cuộc đời của con người rất hữu hạn, mẹ chẳng thể sống với chúng ta cả đời. Hơn nữa, mẹ là người rất quan trọng trong cuộc đời của chúng ta. + Những ngày được ở bên mẹ, sống trong tình yêu thương, vị tha giàu đức hy sinh của mẹ là những ngày hạnh phúc nhất với mỗi người. **Hướng dẫn chấm:**+ Học sinh giải thích được 2 lí do hợp lí trở lên: 0,75 điểm. + Học sinh giải thích được 1 lí do hợp lí: 0,5 điểm. + Lí do không hợp lí hoặc không trả lời: 0 điểm. + Học sinh có thể giải thích bằng những lí do khác phù hợp giám khảo vẫn linh hoạt cho điểm. | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo đúng bố cục đoạn văn gồm có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ: *“Mẹ”* của tác giả Đỗ Trung Lai. | 0,25 |
|  | *c.*  *Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ: “Mẹ” của tác giả Đỗ Trung Lai.…* HS có thể triển khai bài viết theo các cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:\* Mở đoạn: - Giới thiệu về tác giả Đỗ Trung Lai và bài thơ “Mẹ”. - Ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. \* Thân đoạn: - Chia sẻ cảm xúc của em về ý nghĩa của đề tài tình mẫu tử thiêng liêng mà nội dung bài thơ đề cập đến. - Chia sẻ tình cảm, cảm xúc của em về tác dụng nghệ thuật đặc sắc của bài thơ mà tác giả đã thể hiện: + Thể thơ bốn chữ nhẹ nhàng, dung dị… + Nghệ thuật tương phản đối lập xuyên suốt bài thơ; nghệ thuật hoán dụ: *lưng còng, đầu bạc trắng*; so sánh; câu hỏi tu từ: *Sao mẹ ta già?; …*đã thể hiện được nội dung thông điệp của bài thơ. + Chỉ ra được và nêu cảm xúc của mình về hình ảnh ấn tượng hoặc ý nghĩa nhất trong bài thơ. - Chia sẻ cảm xúc về bài thơ.\* Kết đoạn: - Khẳng định lại giá trị của bài thơ. - Và có thể rút ra bài học cho bản thân.**Hướng dẫn chấm:** - Từ 2,5 đến 3,0 điểm: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên; thể hiện được tình cảm chân thực trong sáng của mình về bài thơ: *“Mẹ”*.- Từ 1,75 đến 2,25 điểm: Đảm bảo khá đầy đủ các yêu cầu trên; thể hiện được cảm xúc của mình về bài thơ: *“Mẹ”*. -Từ 1,0 đến 1,5 điểm: Đảm bảo được một số các yêu cầu trên; thể hiện được cảm xúc của mình về bài thơ: *“Mẹ”* nhưng còn chung chung.- Dưới 1,0 điểm: Chưa đáp ứng được các yêu cầu; chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của mình về bài thơ:*“Mẹ”.*- Điểm 0,0 điểm: Không làm bài hoặc lạc đề. | 3,0   |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về bài thơ:*“Mẹ”.* | 0,25 |

**\*Lưu ý chung :**

*- Chấp nhận các cách diễn đạt khác nhau của học sinh trên cơ sở các ý chính của đáp án.*

*-* *Giám khảo không đếm ý cho điểm mà cần căn cứ vào chất lượng bài làm cụ thể của học sinh để điều chỉnh khung điểm cho phù hợp.*

*- Sau khi chấm điểm, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ học sinh. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, kĩ năng tốt.*

*Điểm toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.*

**---------HẾT---------**